

BẢN TIN DỰ BÁO THÁNG 06/2026

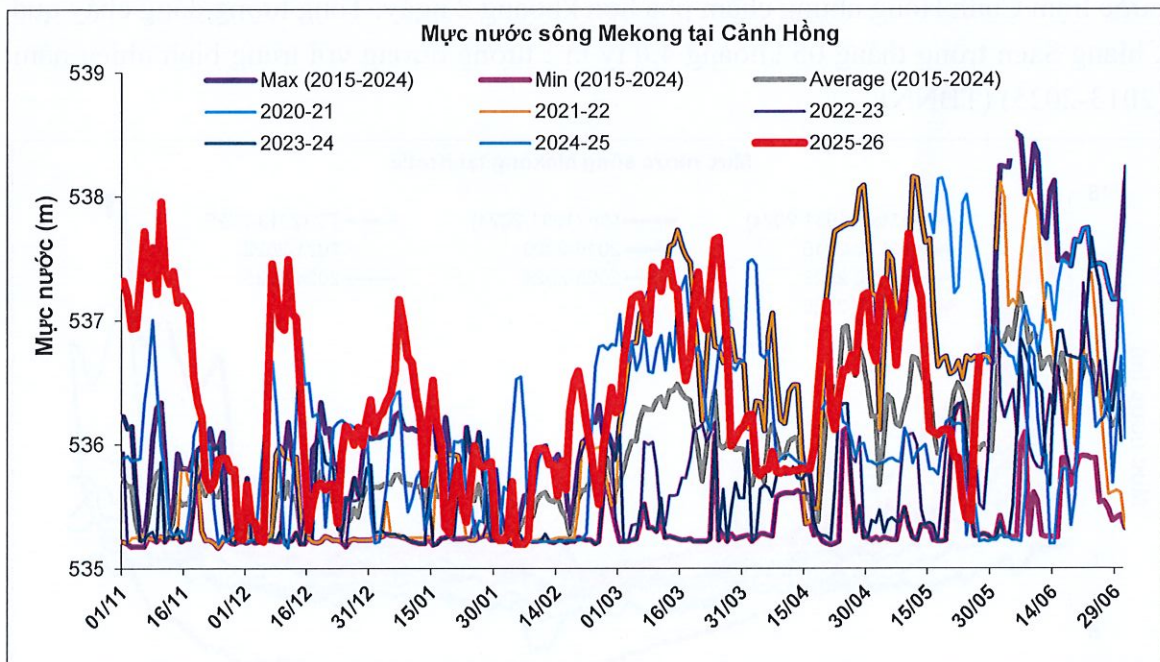
DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO SẢN XUẤT VÀ ĐIỀU HÀNH CẤP NƯỚC MÙA KIẾT NĂM 2026

(Tháng từ 01/06 đến 30/06/2026)

1. DIỄN BIẾN NGUỒN NƯỚC SÔNG MÊ CÔNG VÀ SẢN XUẤT TRONG THÁNG

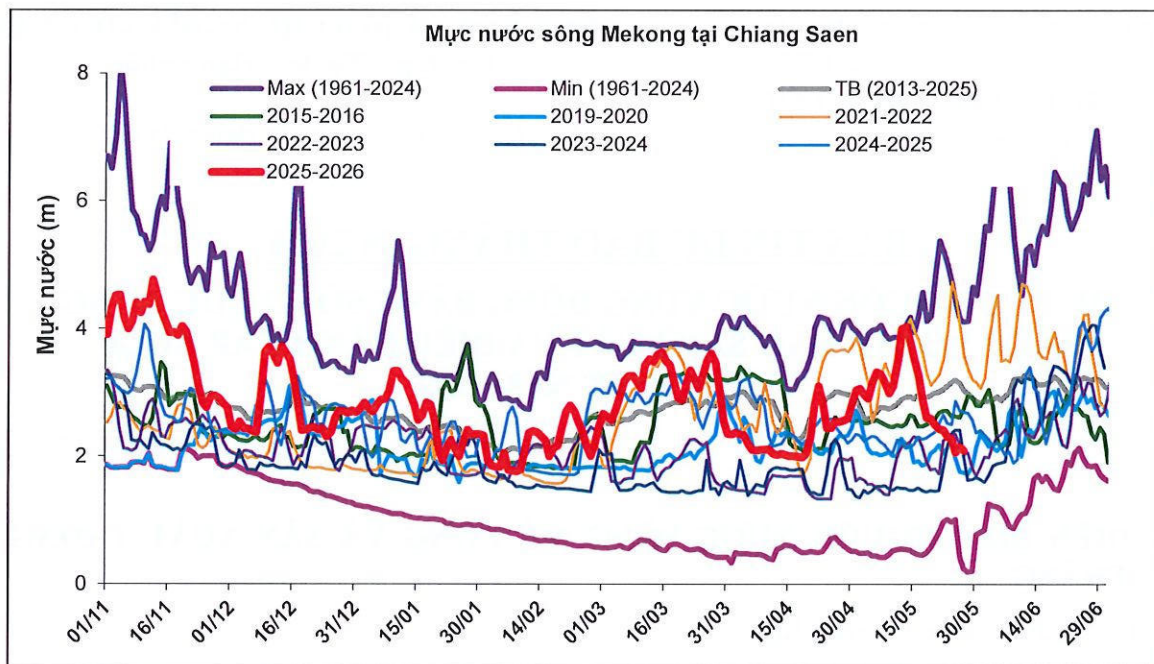
1.1. Nguồn nước thượng lưu

Diễn biến nguồn nước thượng lưu vực sông Mê Công xuống hạ lưu thể hiện qua diễn biến dòng chảy một số trạm trên dòng chính từ thượng nguồn Cảnh Hồng đến Kratie và về đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) qua Tân Châu được cập nhật đến cuối tháng 05/2026 như dưới đây.



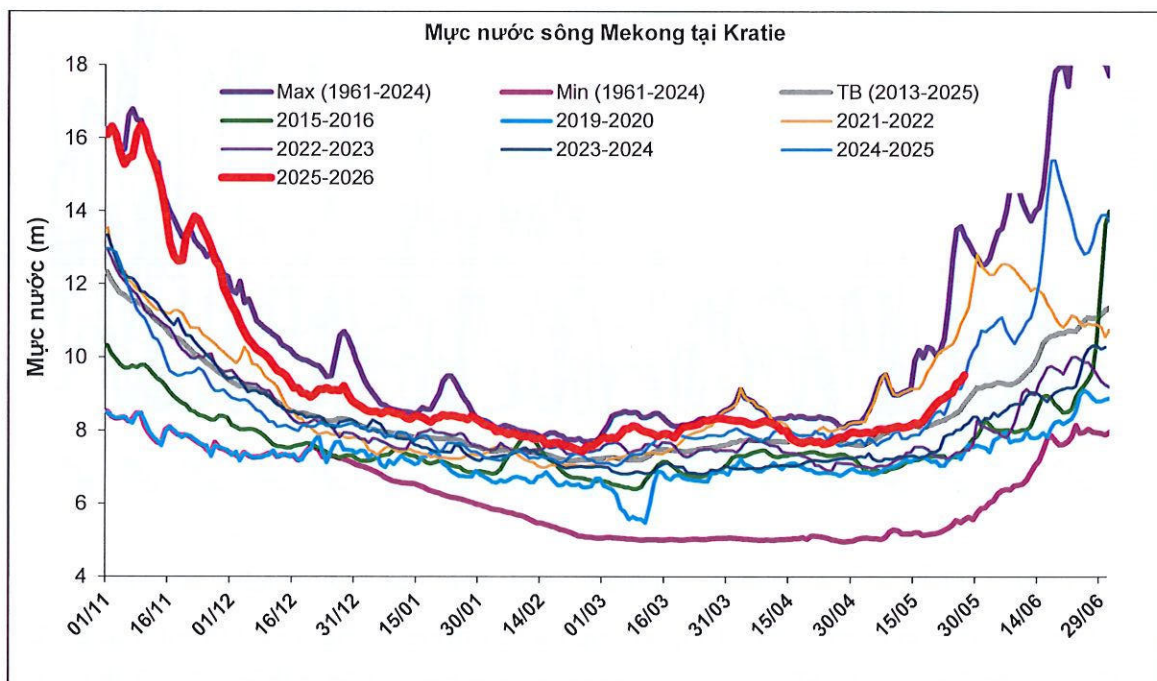
Hình 1. Diễn biến mực nước tại trạm Cảnh Hồng và một số năm cùng kỳ

Dòng chảy qua trạm Cảnh Hồng xuống hạ lưu trong tháng 05/2026 bình quân đạt $1.502 \text{ m}^3/\text{s}$ ($654 \text{ m}^3/\text{s} - 3.368 \text{ m}^3/\text{s}$), là cao hơn so với bình quân ở tháng 4 ($1.208 \text{ m}^3/\text{s}$). Từ đầu tháng 5 đến ngày 20/05/2026 lưu lượng bình quân đạt $1,707 \text{ m}^3/\text{s}$. Từ 21/5 đến nay thủy điện Cảnh Hồng đã giảm xả, lưu lượng bình quân đạt $920 \text{ m}^3/\text{s}$. Không có thông tin vận hành điều tiết trước của các hồ chứa thượng lưu phía Trung Quốc, vì vậy khó có thể dự báo đúng dòng chảy về hạ lưu từ các bậc thang thủy điện này.



Hình 2. Diễn biến mực nước tại trạm Chiang Saen và một số năm cùng kỳ

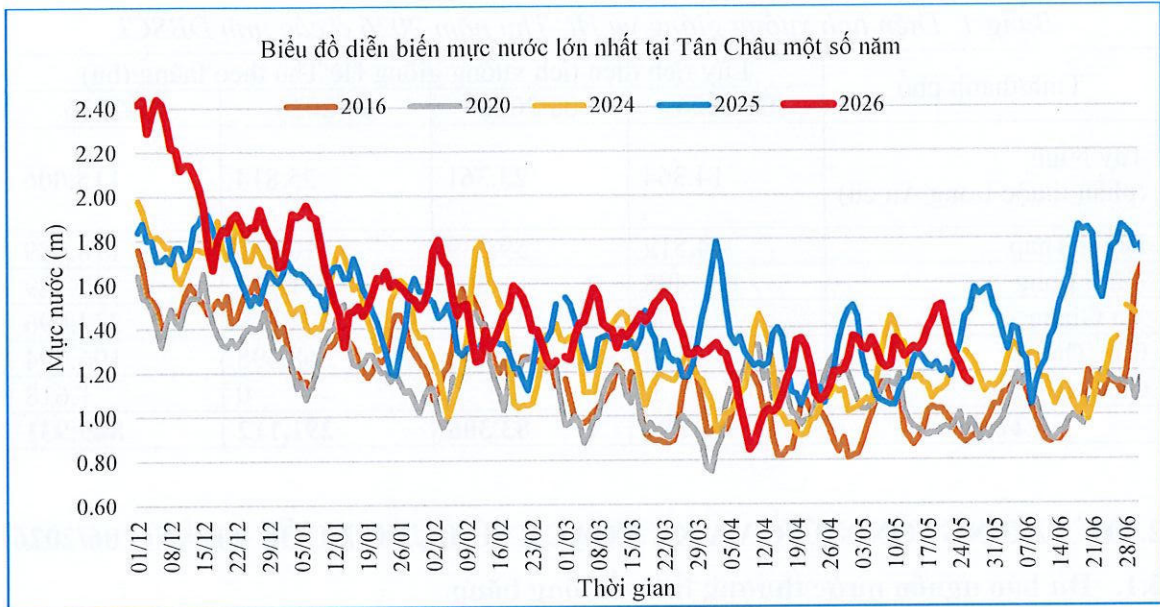
Tại trạm Chiang Saen, mực nước phụ thuộc phần lớn vào lượng xả của các bậc thang thủy điện Trung Quốc, xu thế biến động mực nước tương đồng với diễn biến mực nước trạm Cảnh Hồng nhưng chậm pha hơn khoảng 2 ngày. Tổng lượng dòng chảy qua Chiang Saen trong tháng 05 khoảng 4,0 tỷ m³; tương đương với trung bình nhiều năm (2013-2025) (TBNN).



Hình 3. Diễn biến mực nước tại trạm Kratie và một số năm cùng kỳ

Tại trạm Kratie (trạm đầu nguồn của Châu thổ Mê Công), nguồn nước vẫn đang ở mức cao hơn TBNN và đang có xu thế tiếp tục tăng do mưa xuất hiện sớm với vũ lượng lớn trên lưu vực. Lưu lượng ngày 27/5 ghi nhận tại đây khoảng 7.068 m³/s. So sánh với

số liệu cùng thời gian, cao hơn khoảng 1.440 m³/s so với TBNN, cao hơn khoảng 244 m³/s so với năm 2025 và cao hơn khoảng 2.421 m³/s so với năm 2024.

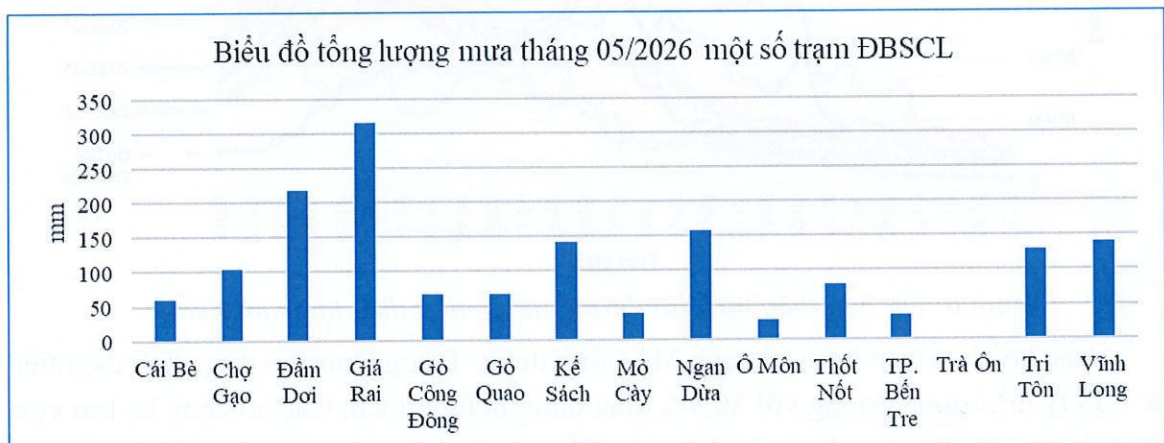


Hình 4. Diễn biến mực nước lớn nhất tại trạm Tân Châu và một số năm cùng kỳ

Tháng 05/2026 mực nước lớn nhất tại đầu nguồn ĐBSCL tại Tân Châu biến động từ 115cm-150cm, biến động theo triều và nguồn nước từ thượng lưu. Đến cuối tháng 05 mực nước đang giảm dần, tương đương năm 2024; cao hơn năm 2016 và 2020 (Hình 4).

1.2. Diễn biến mưa trên đồng bằng

Lũy tích lượng mưa một số trạm trên đồng bằng như thể hiện ở Hình 5. Tháng 5 mưa đã xuất hiện trên diện rộng với tổng lượng mưa trung bình các vùng phổ biến từ 80-125mm; có nơi tổng lượng mưa hơn 300mm (Giá Rai). Mưa đã góp phần làm giảm nóng do El-Nino hoạt động trong thời gian hiện tại và giảm chiều sâu của xâm nhập mặn trên các cửa sông Cửu Long.



Hình 5: Diễn biến mưa trên đồng bằng sông Cửu Long trong tháng 05/2026

1.3. Tình hình sản xuất trên đồng bằng

Theo số liệu điều tra của Cục Trồng trọt, tính đến ngày 22/05/2026, toàn vùng ĐBSCL đã thu hoạch xong vụ Đông-Xuân 2025-2026 với tổng diện tích đã thu hoạch

đạt 1.519.523 ha. Các địa phương đang gieo trồng vụ Hè Thu năm 2026 với tổng diện tích đạt 849.931 ha.

Bảng 1: Diện tích xuống giống vụ Hè-Thu năm 2026 ở các tỉnh ĐBSCL

Tỉnh/thành phố	Lũy tích diện tích xuống giống Hè Thu theo tháng (ha)			
	02/2026	03/2026	04/2026	05/2026
Tây Ninh (phần thuộc Long An cũ)	14.364	23.361	25.814	115.006
Đồng Tháp	44.512	59.339	110.855	178.689
Vĩnh Long	408	606	11.527	23.729
An Giang	0	0	74.419	334.096
Cần Thơ	0	0	68.498	196.794
Cà Mau	0	0	0	1.618
Tổng	59.284	83.306	291.112	849.931

2. DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NƯỚC THÁNG 06/2026

2.1. Dự báo nguồn nước thượng lưu về đồng bằng

Dựa vào diễn biến nguồn nước, lượng trữ của các hồ chứa thủy điện, nhu cầu sử dụng nước thượng lưu, và dòng chảy bổ sung từ mưa dự báo trên lưu vực, dự báo lưu lượng bình quân tại trạm Kratie trong tháng 06/2026 vào khoảng 7.100 m³/s (\pm 1.270 m³/s), ở mức thấp hơn hoặc xấp xỉ trung bình nhiều năm.



Hình 6: Dự báo diễn biến lưu lượng tháng tiếp theo tại trạm Kratie

Các hồ chứa trên lưu vực sông Mê Công thuộc Trung Quốc có dung tích điều tiết là 7,35 tỷ m³, tương đương với 30,9% tổng dung tích hữu ích. Các hồ chứa hạ lưu vực Mê Công có 26,4% tổng dung tích hữu ích. Tổng dung tích nước trên các hồ chứa thượng nguồn có thể điều tiết cho mùa kiệt năm 2026 vào khoảng 18,34 tỷ m³. Dòng chảy các tháng kiệt trên dòng chính Mê Công phụ thuộc khá lớn vào vận hành thủy điện ở thượng nguồn.

Dự báo lưu lượng bình quân tháng 6 tại Kratie so sánh với bình quân tháng của các năm gần đây được thống kê ở bảng 2 dưới đây.

Bảng 2: So sánh lưu lượng trung bình tháng tại Kratie năm 2025-2026 với TBNN và một số năm đặc trưng

Tháng	Q _{Kratie} (m ³ /s)	Khác biệt lưu lượng (m ³ /s) năm dự báo 2026 so với lưu lượng đặc trưng TBNN và một số năm khác cùng kỳ (Q _{Kratie} dự báo – Q _{so sánh})					
		TBNN	2025	2024	2023	2020	2016
Th.5/2026	5.330	+585	+139	+1.592	+1.930	+2.191	+2.088
Dự báo Th.06/2026	7.100 (± 1.270 m ³ /s)	-1.267	-6.548	+726	+750	+2.406	+1.103

Ghi chú: (-) là thấp hơn; (+) là cao hơn

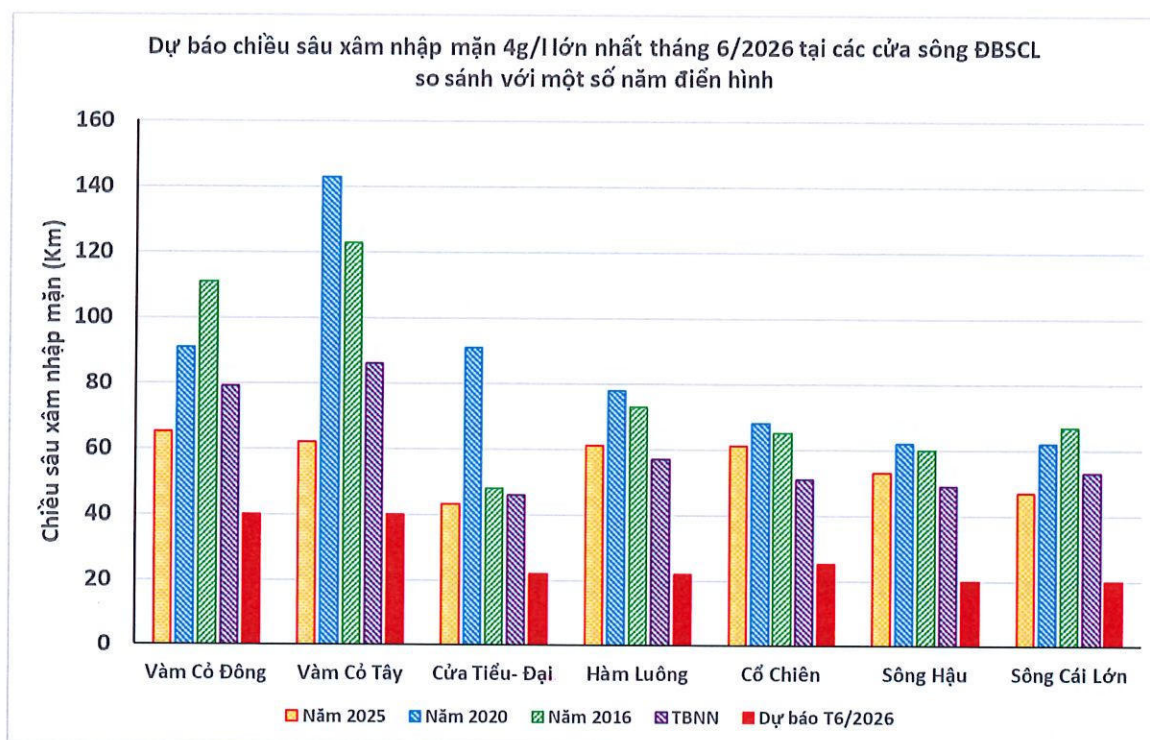
2.2. Dự báo nguồn nước và xâm nhập mặn trên Đồng bằng

Khả năng nguồn nước về các tiểu vùng và xâm nhập mặn vùng ĐBSCL trong tháng 6/2026:

- Vùng thượng ĐBSCL, bao gồm phần đất tỉnh An Giang, Đồng Tháp, thượng nguồn Tây Ninh (thuộc vùng Đồng Tháp Mười) và TP. Cần Thơ nguồn nước đảm bảo.

- Vùng giữa ĐBSCL, bao gồm phần đất thuộc TP. Cần Thơ, tỉnh Đồng Tháp, tỉnh Tây Ninh, tỉnh Vĩnh Long và vùng được kiểm soát mặn ở Cà Mau. Dự báo ranh mặn 4g/l ảnh hưởng sâu nhất trên các cửa sông Cửu Long trong Tháng 06/2026 xuất hiện vào các kỳ triều cường đợt 01-02/6 khoảng 20-25km và lặp lại ở đợt triều cường 14-16/6 ở mức tương tự hoặc sâu thêm 1-2km; trên hệ thống sông Vàm Cỏ, mặn vào sâu nhất đầu tháng 6 khoảng 35-40km. Xâm nhập mặn được kiểm soát bởi các hệ thống thủy lợi, vận hành hợp lý các công trình kiểm soát mặn sẽ không làm ảnh hưởng đến sản xuất.

- Vùng ven biển ĐBSCL: bao gồm ven biển các xã phường ven biển ĐBSCL (thuộc Đồng Tháp, Vĩnh Long, An Giang, Cà Mau và tỉnh Tây Ninh). Mặn xâm nhập sâu vào các kỳ triều cường, thay đổi chế độ dòng chảy, mưa trên đồng bằng và ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam có thể làm mặn vào sâu hơn hoặc thấp hơn so với dự báo. Để đảm bảo sản xuất các tháng mùa khô cần tăng cường giám sát mặn và cập nhật các bản tin dự báo thường xuyên.



Hình 7: Dự báo xâm nhập mặn tháng 6/2026 trên các cửa sông ĐBSCL

Tháng 6/2026: XNM trên sông Cửu Long có thể ảnh hưởng đến lấy nước của các công trình thủy lợi cách biển từ 20-25km; sông Vàm Cỏ Tây và Vàm Cỏ Đông mặn xâm nhập từ 35-40km vào các ngày triều cường.

Bảng 3: Dự báo chiều sâu xâm nhập mặn 4g/l tháng 6/2026

Đơn vị: km

TT	Sông	Max mùa kiệt 2025	Max mùa kiệt 2020	Max mùa kiệt 2016	Max TBNN (2013-2024)	Dự báo T5/2026
1	Vàm Cỏ Đông	65	91	111	80	35-40
2	Vàm Cỏ Tây	62	143	123	89	35-40
3	Cửa Tiểu-Đại	43	91	48	44	18-22
4	Hàm Luông	61	78	73	51	20-25
5	Cổ Chiên	61	68	65	50	20-25
6	Sông Hậu	53	62	60	48	20-25
7	Sông Cái Lớn	47	62	67	55	18-20

2.3. Kế hoạch sử dụng nước

ĐBSCL hiện đang bị ảnh hưởng bởi El Nino, ảnh hưởng của El Nino giai đoạn từ tháng 5-7/2026 với xác suất lên đến 98% và dự báo tiếp tục ảnh hưởng kéo dài đến hết năm 2026 với xác suất từ 97% đến 98%. Tiềm năng nguồn nước về đồng bằng thuộc nhóm năm **trung bình nước**, đã bước vào thời kỳ mùa mưa nên xâm nhập mặn đã giảm nhanh từ nửa cuối tháng 5 và tiếp tục giảm nhanh hơn trong thời gian tới. Nguồn nước tháng 6/2026 đảm bảo cấp nước đủ diện tích theo kế hoạch sản xuất của các địa phương. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của El Nino, dòng chảy mùa kiệt có thể tăng hoặc giảm bất thường từng thời đoạn, tùy thuộc vào sự vận hành và tích nước của các thủy điện trên lưu vực, vì vậy để đảm bảo an toàn cho sản xuất, các địa phương tiếp tục theo dõi nguồn

nước và giám sát mặn để chủ động ứng phó hạn mặn phù hợp với điều kiện của vùng:

- Vùng thượng ĐBSCL: nguồn nước đủ. Các vùng núi cao Tịnh Biên, Tri Tôn nguồn nước đảm bảo các nhu cầu dùng nước cho sản xuất và dân sinh.

- Vùng giữa ĐBSCL: nguồn nước đảm bảo sản xuất đủ diện tích theo kế hoạch. Vùng giáp ranh mặn-lợ sử dụng nước hợp lý và vận hành các hệ thống thủy lợi đảm bảo cấp nước và chủ động tiêu nước khi mưa lớn.

- Vùng ven biển ĐBSCL: Tháng 6, các hệ thống thủy lợi ven biển như vùng Gò Công, cù lao Bảo và cù lao An Hóa (tỉnh Vĩnh Long), vùng ven biển thuộc hệ thống Nam Măng Thít (tỉnh Vĩnh Long) và hệ thống Long Phú-Tiếp Nhật đã được kiểm soát, mặn không làm ảnh hưởng đến sản xuất trong vùng. Tuy nhiên cần đề phòng mặn bất thường ảnh hưởng đến việc lấy nước, cần tiếp tục giám sát mặn và theo dõi cập nhật các thay đổi về nguồn nước dự báo hàng tuần để chủ động ứng phó.

3. KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ

Nguồn nước trong tháng 6/2026 được dự báo ở mức thấp hơn đến xấp xỉ TBNN, cao hơn trung bình tháng các năm 2016, 2020, 2023. Xâm nhập mặn có xu thế giảm nhanh trong tháng 6, dự báo xâm nhập mặn cao nhất trong các kỳ triều cường ở các cửa sông từ 20-25km, nằm trong tầm kiểm soát bởi các hệ thống thủy lợi. Nguồn nước đảm bảo sản xuất đủ diện tích theo kế hoạch hàng năm của các địa phương. Các địa phương chủ động sản xuất và kết thúc sớm các vụ Hè Thu và Thu Đông trong năm 2026 để có thể dịch chuyển sớm vụ Đông Xuân 2026-2027 do ảnh hưởng của El Nino.

Chi tiết diễn biến nguồn nước sẽ tiếp tục dự báo cập nhật trong các bản tin tuần và tháng tiếp theo, đề nghị các địa phương tiếp tục theo dõi./.

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI MIỀN NAM



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Nguyễn Nghĩa Hùng

Ghi chú :

Bản tin dự báo nguồn nước, xâm nhập mặn sẽ tiếp tục được cập nhật theo từng tuần. Để phục vụ kịp thời cho sản xuất chủ động điều hành cấp và tích trữ nước nhằm giảm thiểu thiệt hại có thể, kính đề nghị địa phương, các đơn vị sử dụng nếu có ý kiến, đề nghị phản hồi lại Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi và Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam theo địa chỉ email: dbnn.dbscl19@gmail.com để cập nhật trong các bản tin tiếp theo.